



HỎI ĐÁP PHÁP LUẬT PHÁP LUẬT VỀ TỔ CÁO

(Theo Luật Tổ cáo năm 2018)



Đồng Tháp, tháng 7 năm 2019

Câu 1. Theo quy định của pháp luật tổ cáo là gì?

Trả lời: Tổ cáo là việc cá nhân theo thủ tục quy định của Luật Tổ cáo năm 2018 báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, bao gồm: Tổ cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; Tổ cáo hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực.

(Theo khoản 1 Điều 2 Luật Tổ cáo năm 2018)

Câu 2. Tổ cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ là tổ cáo về hành vi nào?

Trả lời: Tổ cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ là tổ cáo về hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của các đối tượng sau đây:

- Cán bộ, công chức, viên chức; người khác được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ;
- Người không còn là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian là cán bộ, công chức, viên chức; người không còn được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhưng đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ;
- Hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cơ quan, tổ chức.

(Theo khoản 2 Điều 2 Luật Tổ cáo năm 2018)

Câu 3. Giải quyết tổ cáo theo nguyên tắc nào?

Trả lời: Việc giải quyết tổ cáo phải kịp thời, chính xác, khách quan, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc giải quyết tổ cáo phải bảo đảm an toàn cho người tố cáo; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố cáo trong quá trình giải quyết tổ cáo.

(Theo Điều 4 Luật Tổ cáo năm 2018)

Câu 4. Theo quy định của pháp luật thì ai được quyền tố cáo, ai là người giải quyết tổ cáo?

Trả lời: Theo quy định của Luật Tổ cáo thì người tố cáo là cá nhân thực hiện việc tố cáo. Người giải quyết tổ cáo là cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tổ cáo.

(Theo khoản 4, khoản 6 Điều 2 Luật Tổ cáo năm 2018)

Câu 5. Khiếu nại khác với Tổ cáo như thế nào?

Trả lời: Khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật Khiếu nại năm 2011 quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Còn Tổ cáo là việc cá nhân theo thủ tục quy định của Luật Tổ cáo năm 2018 báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, bao gồm: Tổ cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; Tổ cáo hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực.

(Theo khoản 1, Điều 2 Luật Khiếu nại 2011 và khoản 1 Điều 2 Luật Tổ cáo năm 2018)

Câu 6. Các hành vi nào bị nghiêm cấm trong tố cáo và giải quyết tổ cáo?

Trả lời:

- Cản trở, gây khó khăn, phiền hà cho người tố cáo.
- Thiếu trách nhiệm, phân biệt đối xử trong việc giải quyết tổ cáo.
- Tiết lộ họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo và thông tin khác làm lộ danh tính của người tố cáo.
- Làm mất, làm sai lệch hồ sơ, tài liệu vụ việc tố cáo trong quá trình giải quyết tổ cáo.
- Không giải quyết hoặc cố ý giải quyết tổ cáo trái pháp luật; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong việc giải quyết tổ cáo để thực hiện hành vi trái pháp luật,

sách nhiễu, gây phiền hà cho người tố cáo, người bị tố cáo.

- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm bảo vệ người tố cáo.

- Can thiệp trái pháp luật, cản trở việc giải quyết tố cáo.

- Đe dọa, mua chuộc, trả thù, trù dập, xúc phạm người tố cáo.

- Bao che người bị tố cáo.

- Cố ý tố cáo sai sự thật; cưỡng ép, lôi kéo, kích động, dụ dỗ, mua chuộc người khác tố cáo sai sự thật; sử dụng họ tên của người khác để tố cáo.

- Mua chuộc, hối lộ, đe dọa, trả thù, xúc phạm người giải quyết tố cáo.

- Lợi dụng quyền tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước, xâm phạm lợi ích của Nhà nước; gây rối an ninh, trật tự công cộng; xuyên tạc, vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác.

- Đưa tin sai sự thật về việc tố cáo và giải quyết tố cáo.

(Theo Điều 8 Luật Tố cáo năm 2018)

Câu 7. Người tố cáo có các quyền gì?

Trả lời: Người tố cáo có các quyền sau đây:

- Thực hiện quyền tố cáo theo quy định của Luật Tố cáo năm 2018;

- Được bảo đảm bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích và thông tin cá nhân khác;

- Được thông báo về việc thụ lý hoặc không thụ lý tố cáo, chuyển tố cáo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết, gia hạn giải quyết tố cáo, đình chỉ, tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo, tiếp tục giải quyết tố cáo, kết luận nội dung tố cáo;

- Tố cáo tiếp khi có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không đúng pháp luật hoặc quá thời hạn quy định mà tố cáo chưa được giải quyết;

- Rút tố cáo;

- Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ người tố cáo;

- Được khen thưởng, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

(Theo khoản 1 Điều 9 Luật Tố cáo năm 2018)

Câu 8. Người tố cáo các nghĩa vụ gì?

Trả lời: Người tố cáo có các nghĩa vụ sau đây:

- Cung cấp thông tin cá nhân quy định tại Điều 23 của Luật Tố cáo cụ thể:

- + Trường hợp tố cáo được thực hiện bằng đơn thì trong đơn tố cáo phải ghi rõ ngày, tháng, năm tố cáo; họ tên, địa chỉ của người tố cáo, cách thức liên hệ với người tố cáo; hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo; người bị tố cáo và các thông tin khác có liên quan. Trường hợp nhiều người cùng tố cáo về cùng một nội dung thì trong đơn tố cáo còn phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, cách thức liên hệ với từng người tố cáo; họ tên của người đại diện cho những người tố cáo. Người tố cáo phải ký tên hoặc điểm chỉ vào đơn tố cáo.

- + Trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo viết đơn tố cáo hoặc ghi lại nội dung tố cáo bằng văn bản và yêu cầu người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản. Trường hợp nhiều người cùng tố cáo về cùng một nội dung thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo cử đại diện viết đơn tố cáo hoặc ghi lại nội dung tố cáo bằng văn bản và yêu cầu những người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản.

- Trình bày trung thực về nội dung tố cáo; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo mà mình có được;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung tố cáo;

- Hợp tác với người giải quyết tố cáo khi có yêu cầu;

- Bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý tố cáo sai sự thật của mình gây ra.

(Theo khoản 2 Điều 9 Luật Tố cáo năm 2018)

Câu 9. Người bị tố cáo có các quyền gì?

Trả lời: Người bị tố cáo có các quyền sau đây:

- Được thông báo về nội dung tố cáo, việc gia hạn giải quyết tố cáo, đình chỉ, tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo, tiếp tục giải quyết tố cáo;

- Được giải trình, đưa ra chứng cứ để chứng minh nội dung tố cáo là không đúng sự thật;

- Được nhận kết luận nội dung tố cáo;

- Được bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp khi chưa có kết luận nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo;

- Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người cố ý tố cáo sai sự thật, người giải quyết tố cáo trái pháp luật;

- Được phục hồi danh dự, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, được xin lỗi, cải chính công khai, được bồi thường thiệt hại do việc tố cáo, giải quyết tố cáo không đúng gây ra theo quy định của pháp luật;

- Khiếu nại quyết định xử lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

(Theo khoản 1 Điều 10 Luật Tố cáo năm 2018)

Câu 10. Người bị tố cáo có nghĩa vụ gì?

Trả lời: Người bị tố cáo có các nghĩa vụ sau đây:

- Có mặt để làm việc theo yêu cầu của người giải quyết tố cáo;

- Giải trình về hành vi bị tố cáo; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu;

- Chấp hành nghiêm chỉnh quyết định xử lý theo kết luận nội dung tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền;

- Bồi thường thiệt hại, bồi hoàn do hành vi trái pháp luật của mình gây ra.

(Theo khoản 2 Điều 10 Luật Tố cáo năm 2018)



In 25.000 bản, khổ 20 x 30cm tại Công ty Cổ phần in sách và XD Cao Minh. Địa chỉ: Tổ 1, xóm Bến, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Quyết định xuất bản số: 33/GP-STTTT cấp ngày 01 tháng 7 năm 2019. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2019.